

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu phí thoát nước thải
áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:.....6429.....
	Ngày: 09/09/2013.....
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 09/2009/TT-BXD ngày 21/5/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết thực hiện một số nội dung của Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 10/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XI - Kỳ họp thứ 9 về việc quy định mức thu phí thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1012/TT-SXD ngày 22/8/2013; Báo cáo thẩm định số 127/BC-STP ngày 15/8/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thoát nước thải áp dụng đối với Khu công nghiệp Quảng Phú, cụ thể như sau:

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải tại Khu công nghiệp Quảng Phú, được đưa vào Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú để xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận là các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

2. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong Khu công nghiệp Quảng Phú, có xả nước thải về Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú.

3. Xác định khối lượng nước thải thu phí

a) Trường hợp chỉ sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, khối lượng nước thải để tính thu phí được lấy bằng 80% khối lượng nước sạch tiêu thụ theo hóa đơn tiền nước hoặc thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

b) Trường hợp không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung hoặc vừa sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung vừa sử dụng nguồn nước khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì khối lượng nước thải tính thu phí được xác định thông qua đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

4. Xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí

a) Hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí được xác định theo chỉ tiêu COD (mg/l).

b) Hàm lượng COD được xác định theo kết quả xét nghiệm của phòng thí nghiệm hợp chuẩn quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ về thoát nước đô thị và khu công nghiệp.

5. Các thông số ô nhiễm nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải và sau khi xử lý của hệ thống xử lý nước thải

a) Các thông số ô nhiễm nước thải đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải: Theo Bảng 1

Bảng 1

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị đầu vào
1	Màu ở pH = 7	Co-Pt	≤ 100
2	pH	-	5 – 9
3	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	≤ 600
4	COD	mg/l	≤ 1000
5	Chất rắn lơ lửng SS	mg/l	≤ 250
6	Dầu mỡ khoáng	mg/l	≤ 20
7	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	≤ 50
8	Tổng phốt pho, tính theo P	mg/l	≤ 15
9	Tổng Nito	mg/l	≤ 100

b) Các thông số ô nhiễm nước thải sau khi xử lý của Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú: Đạt giá trị C cột B theo QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

6. Xác định mức thu phí thoát nước

- Mức thu phí thoát nước đối với các đối tượng nộp phí được xác định theo công thức: $F = f \times V \times K$

Trong đó:

+ f là phí thoát nước được xác định theo bảng 2.

+ V là khối lượng nước thải thu phí được xác định theo quy định tại Khoản 3.

+ K là hệ số điều chỉnh phụ thuộc hàm lượng COD được xác định theo Bảng 2

Bảng 2

STT	Hàm lượng COD (mg/l)	Hệ số K	f (đồng/m ³)	Mức thu phí thoát nước cho 1m ³ nước thải (đồng/m ³)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) x (4)
1	≤ 100	1,0	2.105	2.105
2	101 -200	1,5	2.517	3.776
3	201 – 300	2,0	2.517	5.034
4	301 – 400	2,5	2.517	6.293
5	401 – 600	3,5	2.517	8.810
6	> 600	4,5	2.517	11.327

7. Đơn vị thu phí: Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

8. Điều chỉnh phí thoát nước

a) Phí thoát nước được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

- Có sự đầu tư thay đổi cơ bản về công nghệ cho Hệ thống xử lý nước thải khu công nghiệp Quảng Phú.

- Có sự thay đổi về quy chuẩn chất lượng dịch vụ xử lý nước thải.

- Thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước.

b) Quy trình, thủ tục, thẩm quyền điều chỉnh phí thoát nước:

- Giao Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi lập phương án điều chỉnh phí thoát nước.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định phương án điều chỉnh phí thoát nước để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến trước khi ban hành và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

9. Chế độ thu, quản lý và sử dụng phí

a) Chế độ thu phí: Việc thu phí được thực hiện định kỳ hàng tháng. Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi có trách nhiệm xác định mức phí thoát nước thải hàng tháng của tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải tại Khu công nghiệp Quảng Phú.

b) Quản lý, sử dụng phí thoát nước thải: Toàn bộ phí thoát nước thải thu được do Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi quản lý và sử dụng cho việc vận hành, quản lý, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú, tái đầu tư thiết bị khi bị hư hỏng và đóng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải khi xả ra môi trường tiếp nhận theo quy định.

10. Kinh phí cấp bù từ ngân sách để đảm bảo vận hành Hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp Quảng Phú

Trường hợp các nguồn thu từ phí thoát nước thải, cho thuê lại đất có kết cấu hạ tầng theo giá Ủy ban nhân dân tỉnh quy định và phí dịch vụ trong Khu công nghiệp Quảng Phú không đảm bảo đủ chi phí quản lý, vận hành, duy trì

dịch vụ thoát nước thì được ngân sách cấp bù. Việc cấp bù được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài chính hướng dẫn Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi xây dựng phương án cấp bù, Sở thẩm tra kinh phí cấp bù hàng năm và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: PCVP(CN, NL), NNTN, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy279.



Cao Khoa